

Bài toán giải bằng 2 phép tính

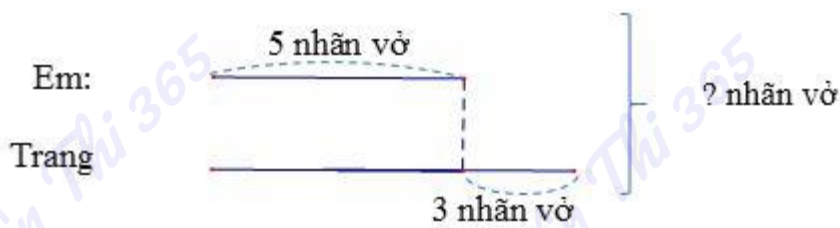
Lý thuyết Toán lớp 3: Bài toán giải bằng hai phép tính

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Cách giải và trình bày lời giải của bài toán có hai phép tính.

Bài toán: Em có 5 nhãn vở, Trang có nhiều hơn em 3 cái. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cái nhãn vở?

Tóm tắt:



Bài giải:

Trang có số nhãn vở là:

$$5 + 3 = 8 \text{ (nhãn vở)}$$

Cả hai bạn có số nhãn vở là:

$$5 + 8 = 13 \text{ (nhãn vở)}$$

Đáp số: 13 nhãn vở.

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Bài toán liên quan đến khái niệm “nhiều hơn”; “ít hơn”.

Bài toán cho giá trị một đại lượng và dữ kiện đại lượng này nhiều hơn hoặc ít hơn đại lượng kia, yêu cầu tính giá trị tổng của hai đại lượng.

Bước 1: Tìm giá trị của đại lượng chưa biết thường sử dụng phép toán cộng hoặc trừ.

Bước 2: Tính giá trị tổng của hai đại lượng

Dạng 2: Bài toán liên quan đến khái niệm “gấp lên một số lần” hoặc “giảm đi một số lần”

Bài toán cho giá trị một đại lượng và dữ kiện đại lượng này gấp đại lượng kia một số lần hoặc đại lượng này giảm đi một số lần so với đại lượng kia, yêu cầu tính giá trị tổng/hiệu của hai đại lượng.

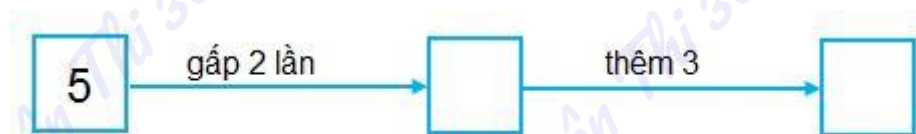
Bước 1: Tìm giá trị của đại lượng chưa biết thường sử dụng phép toán nhân hoặc chia.

Bước 2: Tính giá trị tổng của hai đại lượng

Dạng 3: Điền số thích hợp vào sơ đồ

- Thực hiện phép tính theo thứ tự của sơ đồ
- Điền số lần lượt vào chỗ trống.

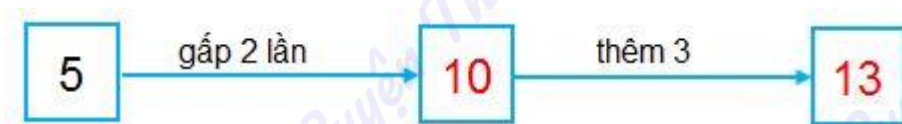
Ví dụ: Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Giải

Ta có: $5 \times 2 = 10$; $10 + 3 = 13$

Số cần điền vào ô trống lần lượt là (10;13)



Các bài tập thực hành:

Bài 1: Một thùng đựng 84 lít mật ong, người ta đã lấy ra $\frac{1}{3}$ số lít mật ong đó. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít mật ong?

<u>Tóm tắt</u>	<u>Giải</u>